

Số: 1296 /KH-SCT

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số ngành công thương**  
**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch) cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể; tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Sở.

Triển khai thực hiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách; huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

**2. Yêu cầu:**

Các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện kịp thời các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch để thực hiện việc chuyển đổi số ngành Công Thương đồng bộ và hiệu quả cao.

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phân cấp quản lý hiện hành.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước; nâng cao nhận thức, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nâng cao đời sống xã hội.

**2. Mục tiêu đến năm 2025**

## ***2.1. Về quản lý nhà nước***

- 100% thủ tục hành chính của Sở có đủ điều kiện sẽ được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).
- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

## ***2.2 Về công nghiệp***

- 80% Doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có 03 doanh nghiệp ứng dụng ít nhất một hệ thống của mô hình nhà máy thông minh như quản lý sản xuất tích hợp tập trung (Manufacturing Execution System), hệ thống hoạch định tài chính doanh nghiệp, hệ thống quản lý kho thông minh, hệ thống lập kế hoạch và quản lý sản xuất (Production Planning and Management-PPM); hệ thống kết nối vạn vật công nghiệp (Industrial IoT),...
- Đối với ngành điện:
  - + 100% hồ sơ khách hàng được số hóa.
  - + 100% dịch vụ điện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.
  - + 100% thiết bị điện trên lưới điện từ hạ thế trở lên được số hóa, được cập nhật đầy đủ về số lượng và thông tin theo quy định vào hệ thống phần mềm quản lý.
  - + 100% máy biến áp 110kv, các phát tuyến trung áp ứng dụng thiết bị, phần mềm tính toán thông số lưới điện phục vụ công tác giám sát, vận hành.
  - + 100% cán bộ hiện trường sử dụng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để tiếp nhận nhiệm vụ; thực hiện kiểm tra, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh; giám sát an toàn.
  - + 100% các công việc hiện trường của lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ khách hàng được thực hiện trên thiết bị di động và cập nhật trực tuyến về hệ thống quản trị điều hành tại văn phòng.
  - + 81% công tơ cơ được thay thế bằng công tơ điện tử, lắp đặt hệ thống đo ghi từ xa.
  - + Cung cấp cho khách hàng số liệu đo đếm thông qua ứng dụng theo hướng trực tuyến toàn diện.

## ***2.3. Về thương mại***

- 60% dân số trên địa bàn Tỉnh tham gia mua sắm trực tuyến.

- 50% thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử.
- 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.
- 70% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông triển khai hợp đồng điện tử với người tiêu dùng và chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm, chuỗi cửa hàng tiện chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ người tiêu dùng.
- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được kinh doanh trên môi trường trực tuyến.
- 200 doanh nghiệp được cấp tài khoản, sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

### **3. Định hướng đến năm 2030:**

#### ***2.1. Về quản lý nhà nước***

- 100% thủ tục hành chính của Sở được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

#### ***2.2 Về công nghiệp***

- 100% Doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có 10 doanh nghiệp ứng dụng một hoặc một số hệ thống của mô hình nhà máy thông minh như quản lý sản xuất tích hợp tập trung (Manufacturing Execution System), hệ thống hoạch định tài chính nguyên doanh nghiệp, hệ thống quản lý kho thông minh, hệ thống lập kế hoạch và quản lý sản xuất (Production Planning and Management-PPM), hệ thống kết nối vạn vật công nghiệp (Industrial IoT),...
- Đối với ngành điện:
  - + Duy trì công tác số hóa tài liệu lưu trữ, hồ sơ dịch vụ khách hàng và cung cấp cho khách hàng số liệu đo đếm thông qua ứng dụng theo hướng trực tuyến toàn diện.
  - + Duy trì thực hiện số hóa thiết bị điện từ hạ thế trở lên.
  - + Duy trì, nâng cấp thiết bị, phần mềm ứng dụng công việc hiện trường được thực hiện trên thiết bị di động và cập nhật trực tuyến về hệ thống để giải quyết một cách kịp thời.

+ Hoàn thiện và nâng cấp ứng dụng di động hiện trường để cảnh báo sự cố; định vị vị trí thiết bị; thực hiện thao tác kiểm tra, sửa chữa.

+ 100% công tơ cơ được thay thế bằng công tơ điện tử, lắp đặt hệ thống đo ghi từ xa.

### **2.3. Về thương mại**

- 70% dân số trên địa bàn Tỉnh tham gia mua sắm trực tuyến.

- 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.

- Duy trì 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm, chuỗi cửa hàng tiện chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ người tiêu dùng.

- Duy trì 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được kinh doanh trên môi trường trực tuyến.

## **III. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

#### **1.1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức:**

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị trực thuộc Sở.

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số từng năm; tổ chức thực hiện nghiêm nội dung kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp thành công nhờ công nghệ số.

#### **1.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách:**

Kiên toàn tổ công tác theo dõi, triển khai đôn đốc các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Sở Công Thương.

Thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các Kế hoạch triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, các lĩnh vực quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng và chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các quy định.

#### **1.3. Phát triển chính quyền số:**

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan, các quy trình xử lý công việc trong nội bộ cơ quan.

Thường xuyên rà soát nhu cầu, phối hợp xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin.

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện các thủ tục hành chính của Sở có đủ điều kiện sẽ được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đủ điều kiện với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Số hóa dữ liệu, hoàn thiện hệ thống thông tin ngành Công Thương; ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân; Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

#### ***1.4. Phát triển kinh tế số, xã hội số:***

Tổ chức tập huấn, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực, khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất cải tiến mô hình, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tiếp tục phát triển thương mại điện tử. Chú trọng việc xây dựng và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong và ngoài nước thông qua ứng dụng thương mại điện tử. Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận và tham gia vào các hoạt động thương mại điện tử.

Thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp. Thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp, máy móc công nghệ hiện đại. Chú trọng chuyển đổi số lĩnh vực năng lượng; thu hút đầu tư, phát triển nhà máy thông minh, tiết kiệm năng lượng. Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

Phối hợp các ngành liên quan thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển đổi cho các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự

án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Đề xuất bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách hỗ trợ Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành.

## **2. Phân công nhiệm vụ cụ thể:**

Thực hiện nhiệm vụ theo danh mục tại phụ lục đính kèm.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ, hàng năm chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết từng nội dung, gửi Phòng Kế hoạch, Tài chính, Tổng hợp tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Phòng, đơn vị tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch này.

Định kỳ vào ngày 10 tháng 11 hằng năm, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện, gửi Phòng Kế hoạch, Tài chính, Tổng hợp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND Tỉnh (B/C);
- Sở TT và TT (phối hợp thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng, đơn vị thuộc Sở CT;
- Lưu: VT, KHTCTH<sub>(nghĩa)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Dũng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1296 ngày 15/6/2022 của Sở Công Thương)*

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp và các đơn vị liên quan về chuyên đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
2	Triển khai, tuyên truyền các văn bản pháp luật, chủ trương, chính sách, nội dung về chuyên đổi số để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4	Rà soát, cập nhật thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh, cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
5	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống và chợ đầu mối theo Quyết định số 2951/QĐ-BCT ngày 27/12/2021 của Bộ Công Thương về phê duyệt đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2022	Phòng Quản lý Thương mại	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
6	Phối hợp Công ty Điện lực Đồng Tháp thực	Phòng Quản lý Công	Công ty Điện	Hàng năm	

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	hiện chuyển đổi số trong ngành năng lượng theo quy định	ngành	lực Đồng Tháp		
7	Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai Kế hoạch khảo sát, đánh giá chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu phối hợp	
8	Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
9	Triển khai công tác số hóa dữ liệu, hoàn thiện hệ thống thông tin ngành Công Thương	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
10	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND Tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.	Phòng Quản lý Thương mại	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
11	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND Tỉnh về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.	Phòng Quản lý Thương mại	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND Tỉnh về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Phòng Kế hoạch, Tài chính, Tổng hợp	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
13	Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công nhằm đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến hiện đại vào sản xuất.	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	